



Flashcardo.com

Мы надеемся, что эти печатные карточки будут полезны для вас. Чтобы найти ещё больше карточек, зайдите на наш сайт www.flashcardo.com/ru. На Flashcardo.com мы предоставляем онлайн-карточки, карточки с интервальным повторением, видео-карточки и многое другое. Всё бесплатно и готово к использованию учащимися по всему миру.

Авторские права, лицензионные примечания

Этот PDF защищён законом об авторском праве, и все права защищены. Вы можете свободно делиться этим PDF с кем угодно. Однако вам не разрешается продавать этот PDF или его содержимое. Если у вас есть вопросы, пожалуйста, зайдите на www.flashcardo.com/ru, чтобы связаться с нами. Спасибо!

Отказ от ответственности

ДАННЫЙ PDF ПРЕДОСТАВЛЯЕТСЯ «КАК ЕСТЬ», БЕЗ КАКИХ-ЛИБО ГАРАНТИЙ, ЯВНЫХ ИЛИ ПОДРАЗУМЕВАЕМЫХ, ВКЛЮЧАЯ, НО НЕ ОГРАНИЧИВАЯСЬ ГАРАНТИЯМИ ТОВАРНОЙ ПРИГОДНОСТИ, СООТВЕТСТВИЯ КОНКРЕТНОЙ ЦЕЛИ И НЕНАРУШЕНИЯ ПРАВ. НИ ПРИ КАКИХ ОБСТОЯТЕЛЬСТВАХ АВТОРЫ ИЛИ ПРАВООБЛАДАТЕЛИ НЕ НЕСУТ ОТВЕТСТВЕННОСТИ ЗА КАКИЕ-ЛИБО ПРЕТЕНЗИИ, УБЫТКИ ИЛИ ИНУЮ ОТВЕТСТВЕННОСТЬ, НЕЗАВИСИМО ОТ ТОГО, ВОЗНИКАЮТ ЛИ ОНИ В РЕЗУЛЬТАТЕ ДОГОВОРА, ДЕЛИКТА ИЛИ ИНЫМ ОБРАЗОМ, ВОЗНИКШИЕ ИЗ, ИЗ-ЗА ИЛИ В СВЯЗИ С ЭТИМ PDF, ЕГО ИСПОЛЬЗОВАНИЕМ ИЛИ ИНЫМИ ДЕЙСТВИЯМИ С НИМ.

Авторские права © 2025 Flashcardo.com. Все права защищены

ОСНОВЫ

tôi

bạn
đại từ

anh ấy

я

ты

он

cô ấy

nó

chúng tôi / chúng ta

она

оно

мы

các bạn

họ

cái gì

вы

они

что

ai

ở đâu

tại sao

кто

где

зачем

làm sao

как

cái nào

какой

lúc nào

когда

sau đó

тогда

nếu

если

thật sự

на самом деле

nhưng

но

bởi vì

потому что

không

не

này

это

đó
vật

что

tất cả

все

hoặc

và

đây

или

и

здесь

đó
địa điểm

trái

phải

там

левый

правый

bây giờ

buổi chiều

buổi sáng
9:00-11:00

сейчас

вторая половина дня

первая половина дня

ban đêm

buổi sáng
6:00-9:00

buổi tối

ночь

утро

вечер

buổi trưa

nửa đêm

giờ

полдень

полночь

час

phút

giây

ngày

минута

секунда

день

tuần

tháng

năm

неделя

месяц

год

hôm qua

hôm nay

ngày mai

вчера

сегодня

завтра

thứ hai
ngày

понеделник

thứ ba
ngày

вторник

thứ tư
ngày

среда

thứ năm

четверг

thứ sáu

пятница

thứ bảy

суббота

chủ nhật

воскресенье

đàn bà

женщина

đàn ông

мужчина

tình yêu

любовь

bạn trai

парень

bạn gái

девушка

bạn
danh từ

друг

hôn
danh từ

поцелуй

tình dục

секс

trẻ em

ребенок

con gái
đại cương

девочка

con trai
đại cương

мальчик

mẹ

мама

ba

папа

má
mẹ

мать

cha

отец

cha mẹ

родители

con trai
gia đình

сын

con gái
gia đình

дочь

em gái

младшая сестра

em trai

младший брат

chị gái

старшая сестра

anh trai

старший брат

chồng

муж

vợ

жена

mỗi / mọi

каждый

luôn luôn

всегда

thực ra

на самом деле

lần nữa

снова

đã

уже

ít hơn

меньше

phần lớn

наиболее

nhiều hơn

больше

không có

никто

rất

очень

ở ngoài

снаружи

ở trong

внутри

xa

далекий

gần

близкий

bên dưới

ниже

bên trên

выше

bên cạnh

рядом

phía trước

передний

phía sau

задний

mọi người

все

cùng nhau

вместе

khác

другой

mùa xuân

весна

mùa hè

лето

mùa thu

осень

mùa đông

зима

tháng một

январь

tháng hai

февраль

tháng ba

март

tháng tư

апрель

tháng năm

май

tháng sáu

июнь

tháng bảy

июль

tháng tám

август

tháng chín

сентябрь

tháng mười

октябрь

tháng mười một

ноябрь

tháng mười hai

декабрь

bắc

север

đông

ВОСТОК

nam

юг

tây

thường xuyên

ngay lập tức

запад

часто

немедленно

đột ngột

mặc dù

вдруг

хотя

Числа

không

0

một

1

hai

2

ba

3

bốn

4

năm

5

sáu

6

bảy

7

tám

8

chín

9

mười

10

mười một

11

mười hai

12

mười ba

13

mười bốn

14

mười năm

15

mười sáu

16

mười bảy

17

mười tám

18

mười chín

19

hai mươi

20

hai mươi mốt

21

hai mươi hai

22

hai mươi sáu

26

ba mươi

30

ba mươi mốt

31

ba mươi ba

33

ba mươi bảy

37

bốn mươi

40

bốn mươi mốt

41

bốn mươi bốn

44

bốn mươi tám

48

năm mươi

50

năm mươi mốt

51

năm mươi lăm

55

năm mươi chín

59

sáu mươi

60

sáu mươi mốt

61

sáu mươi hai

62

sáu mươi sáu

66

bảy mươi

70

bảy mươi mốt

71

bảy mươi ba

73

bảy mươi bảy

77

tám mươi

80

tám mươi mốt

81

tám mươi bốn

84

tám mươi tám

88

chín mươi

90

chín mươi mốt

91

chín mươi lăm

95

chín mươi chín

99

một trăm

100

một trăm linh một

101

một trăm linh năm

105

một trăm mười

110

một trăm năm mươi mốt

151

hai trăm

200

hai trăm linh hai

202

hai trăm linh sáu

206

hai trăm hai mươi

220

hai trăm sáu mươi hai

262

ba trăm

300

ba trăm linh ba

303

ba trăm linh bảy

307

ba trăm ba mươi

330

ba trăm bảy mươi ba

373

bốn trăm

400

bốn trăm linh bốn

404

bốn trăm linh tám

408

bốn trăm bốn mươi

440

bốn trăm tám mươi bốn

484

năm trăm

500

năm trăm linh năm

505

năm trăm linh chín

509

năm trăm năm mươi

550

năm trăm chín mươi lăm

595

sáu trăm

600

sáu trăm linh một

601

sáu trăm linh sáu

606

sáu trăm mười sáu

616

sáu trăm sáu mươi

660

bảy trăm

700

bảy trăm linh hai

702

bảy trăm linh bảy

707

bảy trăm hai mươi bảy

727

bảy trăm bảy mươi

770

tám trăm

800

tám trăm linh ba

803

tám trăm linh tám

808

tám trăm ba mươi tám

838

tám trăm tám mươi

880

chín trăm

900

chín trăm linh bốn

904

chín trăm linh chín

909

chín trăm bốn mươi chín

949

chín trăm chín mươi

990

một nghìn

1000

một nghìn không trăm linh
một

1001

một nghìn không trăm mười
hai

1012

một nghìn hai trăm ba mươi
bốn

1234

hai nghìn

2000

hai nghìn không trăm linh hai

2002

hai nghìn không trăm hai
mười ba

2023

hai nghìn ba trăm bốn mươi
lăm

2345

ba nghìn

3000

ba nghìn không trăm linh ba

3003

bốn nghìn

4000

bốn nghìn không trăm bốn
mười lăm

4045

năm nghìn

5000

năm nghìn sáu trăm bảy
mười tám

5678

sáu nghìn

6000

bảy nghìn

7000

bảy nghìn tám trăm chín
mười

7890

tám nghìn

8000

tám nghìn chín trăm linh một

8901

chín nghìn

9000

chín nghìn không trăm chín
mười

9090

mười nghìn

10.000

mười nghìn không trăm linh
một

10.001

hai mươi nghìn không trăm
hai mươi

20.020

ba mươi nghìn ba trăm

30.300

bốn mươi bốn nghìn

44.000

một trăm nghìn

100.000

năm trăm nghìn

500.000

một triệu

1.000.000

sáu triệu

6.000.000

mười triệu

10.000.000

bảy mươi triệu

70.000.000

một trăm triệu

100.000.000

tám trăm triệu

800.000.000

một tỷ

1.000.000.000

chín tỷ

9.000.000.000

mười tỷ

10.000.000.000

hai mươi tỷ

20.000.000.000

một trăm tỷ

100.000.000.000

ba trăm tỷ

300.000.000.000

một nghìn tỷ

1.000.000.000.000

Глаголы

biết

знать

nghĩ

думать

đến

приходить

đặt

класть

lấy

брать

tìm

находить

nghe

слушать

làm việc

работать

nói chuyện

говорить

cho

давать

thích

нравиться

giúp đỡ

помогать

yêu

любить

gọi

звонить

chờ đợi

ждать

đứng

стоять

ngồi

сидеть

đóng

закрывать

mở
cửa

открывать

thua

проигрывать

thắng

побеждать

chết

умирать

sống
động từ

жить

bật

включать

tắt

выключать

giết

убивать

làm bị thương

ранить

chạm

трогать

xem

смотреть

uống

пить

ăn

есть

đi bộ

гулять

gặp

встречаться

đặt cược

держать пари

hôn
động từ

целовать

đi theo

следовать

cưới

жениться

trả lời

отвечать

hỏi

спрашивать

kéo

потянуть

đẩy

толкнуть

ấn

нажимать

đánh

ударить

bắt

ловить

chiến đấu

бороться

ném

бросать

chạy
động từ

бежать

đọc

читать

viết

писать

sửa chữa

ремонтировать

đếm

считать

cắt

вырезать

bán

продавать

mua

покупать

trả

платить

học

учиться

mơ

мечтать

ngủ

спать

chơi

играть

ăn mừng

праздновать

thưởng thức

наслаждаться

dọn dẹp

ЧИСТИТЬ

bắn

стрелять

bảo vệ

защищать

tấn công

атаковать

trộm

красть

đốt

жечь

cứu

спасать

bay

летать

khạc nhổ

плевать

đá
động từ

пинать

cắn

кусать

thở

дышать

ngửi

нюхать

khóc

плакать

hát

петь

cười mỉm

улыбаться

cười

смеяться

lớn lên

расти

co lại

уменьшаться

tranh luận

спорить

chia sẻ

делиться

cho ăn

кормить

trốn

прятаться

cảnh báo

предупреждать

bơi

плавать

nhảy

прыгать

nâng

поднимать

đào

копать

giao hàng

доставлять

tìm kiếm

искать

luyện tập

тренироваться

đi du lịch

путешествовать

vẽ

рисовать

mở
khóa

открывать

khóa

закрывать

rửa

мыть

cầu nguyện

молиться

nấu ăn

готовить

nôn

тошнить

la hét

кричать

trích dẫn

цитировать

in

печатать

tính toán

вычислять

kiếm tiền

зарабатывать

Прилагательные

mới

новый

cũ

старый

ít

немногие

nhiều

многие

sai

неправильный

chính xác

правильный

xấu

плохой

tốt

хороший

hạnh phúc

счастливый

ngắn

короткий

dài

длинный

nhỏ

маленький

lớn
to

большой

xinh đẹp

красивый

trẻ

молодой

già

старый

màu trắng

белый

màu đen

черный

màu đỏ

красный

màu xanh da trời

синий

màu xanh lá cây

зеленый

màu vàng

желтый

chậm

медленный

nhanh

быстрый

vui vẻ

смешной

không công bằng

несправедливый

công bằng

справедливый

khó

сложный

dễ

легкий

giàu

богатый

nghèo

бедный

khỏe

сильный

yếu

слабый

an toàn

безопасный

mệt mỏi

уставший

tự hào

гордый

no bụng

сытый

bệnh

больной

khỏe mạnh

здоровый

tức giận

сердитый

thấp
đại cương

низкий

cao
đại cương

высокий

ngọt

сладкий

chua

кислый

mềm

мягкий

cứng

жесткий

đáng yêu

милый

ngu ngốc

глупый

điên hùng

сумасшедший

bận rộn

занятый

cao
người

высокий

thấp
người

низкий

lo lắng

обеспокоенный

ngạc nhiên

удивленный

cư xử tốt

воспитанный

ác độc

злой

khéo léo

умный

lạnh

холодный

nóng

горячий

màu cam

оранжевый

màu xám

серый

màu nâu

коричневый

màu hồng

розовый

nhàm chán

скучный

nặng

тяжелый

nhẹ

легкий

cô đơn

одинокий

đói bụng

голодный

khát nước

жаждущий

buồn

грустный

dốc

крутой

bằng phẳng

плоский

hẹp

узкий

rộng

широкий

sâu

глубокий

nông

мелкий

lớn
rất

огромный

bẩn

грязный

sạch sẽ

чистый

đầy

полный

trống rỗng

пустой

đắt

дорогой

rẻ

дешевый

quyến rũ

сексуальный

lười biếng

ленивый

dũng cảm

храбрый

hào phóng

щедрый

ướt

влажный

khô

сухой

ồn ào

громкий

yên tĩnh

тихий

nắng

солнечный

nhiều mưa

дождливый

sương mù
tính từ

туманный

nhiều mây

облачный

Спорт

thể dục dụng cụ

гимнастика

quần vợt

теннис

chạy
danh từ

бег

đạp xe

езда на велосипеде

đánh golf

гольф

bóng đá

футбол

bóng rổ

баскетбол

bơi lội

плавание

lặn

дайвинг

đi bộ đường dài

пеший туризм

chạy marathon

марафон

ba môn phối hợp

триатлон

bóng bàn

настольный теннис

cử tạ

тяжелая атлетика

quyền anh

бокс

cầu lông

бадминтон

trượt băng nghệ thuật

фигурное катание

trượt ván tuyết

сноуборд

trượt tuyết

горнолыжный спорт

trượt tuyết băng đồng

лыжные гонки

khúc côn cầu trên băng

хоккей

bóng chuyền

волейбол

bóng ném

гандбол

bóng chuyền bãi biển

пляжный волейбол

bóng rugby

регби

bóng gậy

крикет

bóng chày

бейсбол

bóng bầu dục Mỹ

американский футбол

bóng nước

водное поло

nhảy cầu

прыжки в воду

lướt sóng

серфинг

đua thuyền buồm

парусный спорт

chèo thuyền

гребля

yoga

йога

khiêu vũ

танцы

nhảy dù

парашютный спорт

cờ vua

đánh bài poker

bowling

шахматы

покер

боулинг

múa ba lê

балет

Животные

con lợn

свинья

con bò

корова

con ngựa

лошадь

con chó

собака

con cừu

овца

con khỉ

обезьяна

con mèo

кошка

con gấu

медведь

con gà

курица

con vịt

утка

con bướm

бабочка

con ong

пчела

con cá

рыба

con nhện

паук

con rắn

змея

con hổ

тигр

con chuột

мышь

con thỏ

кролик

con sư tử

лев

con lừa

осел

con voi

слон

con chim bồ câu

голубь

con bọ

жук

con muỗi

комар

con ruồi

муха

con kiến

муравей

con cá voi

кит

con cá mập

акула

con cá heo

дельфин

con ốc sên

улитка

con ếch

лягушка

con gấu trúc

панда

con gấu Bắc cực

белый медведь

con chó sói

волк

con gấu túi

коала

con chuột túi

кенгуру

con hươu cao cổ

жираф

con cáo

лиса

con hà mã

бегемот

con dơi

летучая мышь

con quạ

ворон

con thiên nga

лебедь

con chim hải âu

чайка

con cú

сова

con chim cánh cụt

ПИНГВИН

con vẹt

попугай

con sâu bướm

гусеница

con chuồn chuồn

стрекоза

con mực ống

кальмар

con bạch tuộc

осьминог

con cá ngựa

морской конек

con hải cẩu

тюлень

con sứa

медуза

con cua

краб

con khủng long

динозавр

con rùa cạn

черепаха

con cá sấu

крокодил

Страны

Châu Âu

Европа

Châu Á

Азия

Châu Mỹ

Америка

Châu Phi

Африка

Vương quốc Anh

Великобритания

Tây Ban Nha

Испания

Thụy sĩ

Швейцария

Ý

Италия

Pháp

Франция

Đức

Германия

Thái Lan

Таиланд

Singapore

Сингапур

Nga

Россия

Nhật Bản

Япония

Israel

Израиль

Ấn Độ

Индия

Trung Quốc

Китай

Hoa Kỳ

Соединенные Штаты
Америки

Mexico

Мексика

Canada

Канада

Chile

Чили

Brazil

Бразилия

Argentina

Аргентина

Nam Phi

Южная Африка

Nigeria

Нигерия

Ma Rốc

Марокко

Libya

Ливия

Kenya

Кения

Algeria

Алжир

Ai Cập

Египет

New Zealand

Новая Зеландия

Úc

Австралия

Тело

đầu

голова

mũi

нос

tóc

волос

miệng

рот

tai

ухо

mắt

глаз

bàn tay

рука

bàn chân

стопа

tim

сердце

não

головной мозг

cổ

шея

mông

ягодицы

vai

плечо

đầu gối

колени

chân

нога

tay

рука

bụng

живот

ngực

грудь

lưng

спина

răng

зуб

lưỡi

язык

môi

губа

ngón tay

палец

ngón chân

палец на ноге

dạ dày

желудок

phổi

легкое

gan

печень

dây thần kinh

нерв

thận

почка

ruột

кишечник

trán

лоб

cằm

подбородок

má
cơ thể

щека

râu

борода

ngón cái

большой палец

ngón tay út

мизинец

ngón tay đeo nhẫn

безымянный палец

ngón tay giữa

средний палец

ngón tay trỏ

указательный палец

móng tay

ноготь

gót chân

пятка

xương sống

позвоночник

cơ bắp

мышца

xương
cơ thể

кость

bộ xương

скелет

xương sườn

ребро

đốt sống

позвонок

bàng quang

мочевой пузырь

tĩnh mạch

вена

động mạch

артерия

âm đạo

влагалище

tinh trùng

сперма

dương vật

пенис

tinh hoàn

яичко

Дом

cửa

дверь

nhà bếp

кухня

phòng tắm

ванная

phòng khách

гостиная

phòng ngủ

спальня

vườn

сад

gara

гараж

tường

стена

tầng hầm

подвал

nhà vệ sinh
nhà ở

туалет

cầu thang

лестница

mái nhà

крыша

cửa sổ
tòa nhà

dao

tách

окно

нож

чашка

ly

đĩa

cốc

стакан

тарелка

кружка

thùng rác

tô

bàn
văn phòng

корзина для мусора

миска

письменный стол

giường

gương

vòi hoa sen

кровать

зеркало

душ

ghế sofa

диван

ảnh

картина

đồng hồ

часы

bàn
nhà

стол

ghế
nhà

стул

hàng xóm

сосед

thang máy

лифт

ban công

балкон

gác xép

чердак

ống khói

дымовая труба

muỗng gỗ

деревянная ложка

đũa

палочка для еды

bộ dao nĩa

столовые приборы

muỗng

ложка

nĩa

вилка

cái vá

половник

nồi

горшок

chảo

сковорода

bóng đèn

лампочка

giá sách

книжная полка

rèm

занавеска

nệm

матрас

gối

подушка

chăn

одеяло

kệ

полка

ngăn kéo

выдвижной ящик

tủ quần áo

гардероб

xô

ведро

chổi

метла

cái cân

весы

giỏ đựng đồ giặt

корзина для белья

bồn tắm

ванна

khăn tắm
to lớn

банное полотенце

xà phòng

мыло

giấy vệ sinh

туалетная бумага

khăn tắm
nhỏ bé

полотенце

bồn rửa mặt

cái thang

hộp thư

раковина

лестница

почтовый ящик

hàng rào

забор

Еда

trứng

яйцо

phô mai

сыр

sữa

молоко

cá

рыба

thịt

мясо

xương
món ăn

кость

dầu

масло

bánh mì

хлеб

đường
món ăn

сахар

sô cô la

шоколад

kẹo

конфета

bánh bông lan

торт

nước

cà phê

trà

вода

кофе

чай

bia

rượu nho

sa lát

пиво

вино

салат

súp

món tráng miệng

bữa ăn sáng

суп

десерт

завтрак

bữa trưa

bữa tối

pizza

обед

ужин

пицца

kem

мороженое

bơ

сливочное масло

sữa chua

йогурт

cá ngừ

тунец

cá hồi

лосось

giăm bông

ветчина

thịt ba rọi

бекон

xúc xích

колбаса

thịt gà tây

индюшати́на

thịt gà

курица

thịt bò

говя́дина

thịt heo

сви́нина

thịt cừu

ягнятина

bí ngô

тыква

nấm

гриб

nấm sục

трюфель

tỏi

чеснок

tỏi tây

лук-порей

gừng

имбирь

cà tím

баклажан

khoai lang

сладкий картофель

cà rốt

морковь

dưa chuột

огурец

ớt

перец чили

ớt chuông

перец

củ hành

лук

khoai tây

картошка

bông cải trắng

цветная капуста

bắp cải

капуста

bông cải xanh

брокколи

xà lách

салат

rau chân vịt

шпинат

tre

бамбук

ngô

кукуруза

cần tây

сельдерей

đậu Hà Lan

горох

hạt đậu

фасоль

quả lê

груша

quả táo

яблоко

quả ô liu

оливка

quả sung

инжир

quả chà là

финик

quả dừa

кокос

quả hạnh nhân

миндаль

hạt phỉ

лесной орех

đậu phộng

арахис

quả chuối

банан

quả xoài

манго

quả kiwi

киви

quả bơ

авокадо

quả dứa

ананас

dưa hấu

арбуз

quả nho

виноград

dưa gang

дыня

quả mâm xôi

малина

quả việt quất

черника

quả dâu tây

клубника

quả anh đào

вишня

quả mận

слива

quả mơ

абрикос

quả đào

персик

quả chanh

лимон

quả bưởi

грейпфрут

quả cam

апельсин

cà chua

помидор

bạc hà

мята

sả

лемонграсс

quế

корица

vani

ваниль

muối

соль

tiêu

перец

cà ri

карри

thuốc lá
thực vật

табак

đậu hũ

тофу

giấm

уксус

mì sợi

лапша

sữa đậu nành

соевое молоко

bột mì

мука

gạo

рис

yến mạch

овсянка

lúa mì

пшеница

đậu nành

соя

hạt

орех

mật ong

мед

mứt

варенье

kẹo cao su

жевательная резинка

bánh kếp

блин

bánh quy

печенье

bánh pudding

пудинг

bánh muffin

кекс

bánh rán vòng

пончик

nước tăng lực

энергетический напиток

nước cam

апельсиновый сок

nước táo

яблочный сок

sữa lắc

молочный коктейль

coca cola

кола

sô cô la nóng

горячий шоколад

rượu cocktail

коктейль

rượu rum

ром

rượu whisky

виски

rượu vodka

водка

thực đơn

меню

hải sản

морепродукты

mì Ý

спагетти

sushi

суши

bắp rang bơ

попкорн

khoai tây lát mỏng

чипсы

cánh gà

куриные крылышки

khoai tây chiên

картофель-фри

mù tạt

горчица

sốt mayonnaise

майонез

nước sốt cà chua

кетчуп

bánh mì kẹp

сэндвич

bánh mì kẹp xúc xích

хот-дог

bánh burger

бургер

Школа

sách

книга

thư viện

библиотека

bài tập về nhà

домашнее задание

bài thi

экзамен

bài học

урок

khoa học

наука

lịch sử

история

nghệ thuật

изобразительное искусство

cây bút

ручка

bút chì

карандаш

thứ nhất

первый

thứ hai
2

второй

thứ ba
3

третий

thứ tư
4

четвертый

ngiên cứu

исследование

bằng cấp

степень

sân thể thao

спортивная площадка

từ điển

словарь

học kì

семестр

sổ tay

тетрадь

hình học

геометрия

chính trị học

политика

triết học

философия

kinh tế học

экономика

giáo dục thể chất

физическая культура

sinh học

биология

toán học

математика

địa lý

география

văn học

литература

hóa học

химия

vật lý

физика

cái thước

линейка

cục tẩy

ластик

cái kéo

ножницы

băng dính

скотч

keo dán

клей

bút bi

шариковая ручка

kẹp giấy

скрепка

ba phần trăm

3%

một trăm phần trăm

100%

không phần trăm

0%

mét khối

кубический метр

mét vuông

квадратный метр

dặm

миля

mét

метр

mi-li-mét

миллиметр

xen-ti-mét

сантиметр

đề-xi-mét

дециметр

phép cộng

сложение

phép trừ

вычитание

phép nhân

умножение

phép chia

деление

diện tích

площадь

thể tích

объем

hình chữ nhật

прямоугольник

hình vuông

квадрат

tam giác

треугольник

hình tròn

круг

lít

литр

mililít

миллилитр

tấn

kilôgam

gram

тонна

килограмм

грамм

nam châm

kính hiển vi

cái phễu

магнит

микроскоп

воронка

phòng thí nghiệm

bài giảng

лаборатория

лекция

Природа

tro

пепел

lửa

огонь

kim cương

алмаз

mặt trăng

Луна

mặt trời

солнце

ngôi sao

звезда

hành tinh

планета

bờ biển
биển

побережье

hồ

озеро

rừng

лес

sa mạc

пустыня

đồi núi

холм

đá
danh từ

con sông

thung lũng

у́тес

река

долина

núi

đảo

đại dương

гора

остров

океан

biển

băng

tuyết

море

лед

снег

bão táp

mưa

gió

буря

дождь

ветер

cây

дерево

cỏ

трава

hoa hồng

роза

hoa

цветок

kim loại

металл

đất

почва

dung nham

лава

than

уголь

cát

песок

đất sét

глина

tên lửa

ракета

vệ tinh

спутник

thiên hà

галактика

tiểu hành tinh

астероид

lục địa

континент

đường Xích đạo

экватор

Nam cực

Южный полюс

Bắc cực

Северный полюс

suối

ручей

rừng nhiệt đới

тропический лес

hang

пещера

thác nước

водопад

bờ biển
con sông

берег

sông băng

ледник

động đất

землетрясение

miệng núi lửa

кратер

núi lửa

вулкан

khí quyển

атмосфера

lũ lụt

наводнение

sương mù
danh từ

туман

cầu vồng

радуга

tiếng sấm

гром

tia chớp

молния

cơn dông

гроза

nhiệt độ

температура

bão nhiệt đới

тайфун

bão

mây

cành cây

ураган

облако

ветвь

lá cây

rễ cây

thân cây

лист

корень

ствол

hạt giống

nhựa

cacbon đioxit

семя

пластик

углекислый газ

nguyên tử

sắt

ôxy

атом

железо

кислород

vàng

золото

bạc

серебро

Транспорт

xe hơi

автомобиль

xe buýt

автобус

xe lửa

поезд

ga xe lửa

железнодорожная станция

trạm dừng xe buýt

автобусная остановка

máy bay

самолет

tàu

корабль

xe tải

грузовик

xe đạp

велосипед

xe mô tô

МОТОЦИКЛ

xe taxi

такси

đèn giao thông

светофор

bãi đậu xe

автомобильная стоянка

đường
xe hơi

дорога

ắc quy

аккумулятор

động cơ
xe hơi

двигатель

túi khí

подушка безопасности

vô-lăng

руль

dây an toàn

ремень безопасности

lốp xe

шина

cốp sau

багажник

máy bán vé

автомат по продаже
билетов

phòng bán vé

билетная касса

tàu điện ngầm

метро

tàu cao tốc

высоко скоростной поезд

đầu máy

локомотив

xe điện

трамвай

xe buýt trường học

школьный автобус

xe buýt nhỏ

микроавтобус

sân bay

аэропорт

hãng hàng không

авиакомпания

máy bay trực thăng

вертолет

hạng nhất

первый класс

hạng phổ thông

эконом-класс

hạng thương gia

бизнес-класс

áo phao

спасательный жилет

công ten nơ

контейнер

tàu ngầm

подводная лодка

tàu du lịch

круизное судно

tàu chở hàng

грузовое судно

du thuyền

яхта

phà

паром

hải cảng

гавань

xuồng cứu sinh

спасательная шлюпка

ra đa

радар

đèn đường

уличное освещение

vỉa hè

тротуар

trạm xăng

заправка

công trường

строительная площадка

vạch qua đường

пешеходный переход

tắc đường

пробка

đường cao tốc

автомагистраль

xe tăng

танк

máy xúc

экскаватор

máy kéo

трактор

rơ-moóc

прицеп

xe tay ga

мопед

xe cáp treo

фуникулер

Город

bệnh viện

trường học

nhà ở

больница

школа

дом

hóa đơn

chợ

siêu thị

счет

рынок

супермаркет

căn hộ

trường đại học

nông trại

квартира

университет

ферма

nhà thờ

nhà hàng

quán bar

церковь

ресторан

бар

phòng thể dục

тренажерный зал

công viên

парк

nhà vệ sinh
đại cương

туалет

bản đồ

карта

xe cứu thương

скорая помощь

cảnh sát
đại cương

полиция

lính cứu hỏa
đại cương

пожарные

quốc gia

страна

ngoại ô

пригород

ngôi làng

деревня

bảo hành

гарантия

trung tâm mua sắm

торговый центр

tiệm thuốc

аптека

tòa nhà chọc trời

небоскреб

lâu đài

замок

đại sứ quán

посольство

giáo đường Do Thái

синагога

ngôi đền

храм

nhà máy

завод

nhà thờ Hồi giáo

мечеть

tòa thị chính

ратуша

bưu điện

почта

đài phun nước

фонтан

câu lạc bộ đêm

ночной клуб

băng ghế

скамейка

sân golf

поле для гольфа

sân bóng đá

футбольный стадион

hồ bơi
tòa nhà

бассейн

sân quần vợt

теннисный корт

thông tin du lịch

информация для туристов

sòng bạc

казино

phòng triển lãm nghệ thuật

галерея искусств

bảo tàng

музей

công viên quốc gia

национальный парк

quà lưu niệm

сувенир

thủy cung

аквариум

trượt nước

tàu lượn siêu tốc

công viên nước

водная горка

американские горки

аквапарк

vườn bách thú

sân chơi

cửa thoát hiểm
tòa nhà

зоопарк

детская площадка

запасный выход

chuông báo cháy

bình cứu hỏa

đồn cảnh sát

пожарная тревога

огнетушитель

полицейский участок

tiểu bang

khu vực

thủ đô

государство

область

столица

Больница

tai nạn

авария

bệnh nhân

пациент

phẫu thuật

хирургия

viên thuốc

пилюля

sốt

лихорадка

ho

кашель

phòng cấp cứu

отделение скорой помощи

khoa hồi sức tích cực

отделение интенсивной
терапии

phòng chờ

зал ожидания

thuốc aspirin

аспирин

thuốc ngủ

снотворное

ngày hết hạn

срок годности

liều lượng

дозировка

si-rô ho

сироп от кашля

tác dụng phụ

побочный эффект

insulin

инсулин

bột

порошок

viên nhộng

капсула

vitamin

ВИТАМИН

thuốc giảm đau

болеутоляющее средство

kháng sinh

антибиотики

vi khuẩn

бактерия

vi rút

вирус

đau tim

инфаркт

tiêu chảy

понос

tiểu đường

диабет

đột quỵ

инсульт

hen suyễn

астма

ung thư

рак

cúm

грипп

đau răng

зубная боль

cháy nắng

солнечный ожог

viêm họng

боль в горле

đau bụng

боль в животе

nhiễm trùng

инфекционное
заболевание

dị ứng

аллергия

chuột rút

судорога

đau đầu

головная боль

ống tiêm

шприц

nạng

КОСТЫЛЬ

chụp X quang

рентгеновский снимок

máy siêu âm

ультразвуковой аппарат

bó bột
nhỏ bé

пластырь

xe lăn

инвалидная коляска

bó bột
gãy xương

гипсовая повязка

mạch

пульс

chấn thương

травма

cấp cứu

экстренный случай

chấn động

сотрясение

vết bỏng

ожог

gãy xương

перелом

thuốc tránh thai

противозачаточная таблетка

thử thai

тест на беременность

Профессии

bác sĩ

y tá

cảnh sát
người

врач

медсестра

полицейский

tổng thống

thuyền trưởng

thám tử

президент

капитан

детектив

phi công

giáo sư

giáo viên

пилот

профессор

учитель

luật sư

thư ký

trợ lý

адвокат

секретарь

помощник

thẩm phán

судья

quản lý

менеджер

đầu bếp

повар

tài xế taxi

водитель такси

tài xế xe buýt

водитель автобуса

người mẫu

модель

nghệ sĩ

художник

thủ tướng

премьер-министр

dược sĩ

фармацевт

lính cứu hỏa
người

пожарный

nha sĩ

дантист

doanh nhân

предприниматель

chính trị gia

политик

lập trình viên

программист

tiếp viên hàng không

стюардесса

nhà khoa học

ученый

giáo viên mầm non

воспитатель детского сада

kiến trúc sư

архитектор

kế toán viên

бухгалтер

tư vấn viên

консультант

công tố viên

прокурор

tổng quản lý

генеральный директор

vệ sĩ

телохранитель

chủ nhà

арендодатель

bồi bàn

официант

nhân viên bảo vệ

охранник

bộ đội

солдат

ngư dân

рыбак

nhân viên vệ sinh

уборщик

thợ sửa ống nước

водопроводчик

thợ điện

электрик

nông dân

фермер

lễ tân

секретарь в приемной

người đưa thư

почтальон

thu ngân

кассир

thợ làm tóc

парикмахер

tác giả

nhà báo

nhiếp ảnh gia

автор

журналист

фотограф

nhân viên cứu hộ

ca sĩ

nhạc sĩ

спасатель

певец

музыкант

diễn viên

phóng viên

huấn luyện viên

актер

репортер

тренер

trọng tài

арбитр

Бизнес

tiền

деньги

văn phòng

офис

áp lực

стресс

bảo hiểm

страхование

nhân viên
công ty

персонал

bộ phận

отдел

lương

зарплата

địa chỉ

адрес

lá thư

письмо

số điện thoại

номер телефона

url

URL

địa chỉ email

адрес электронной почты

trang mạng

веб-сайт

thư điện tử

электронная почта

chữ ký

подпись

thua lỗ

потеря

lợi nhuận

прибыль

khách hàng

клиент

số tiền

сумма

thẻ tín dụng

кредитная карточка

mật khẩu

пароль

máy rút tiền

банкомат

thuế

налог

phòng họp

комната для переговоров

danh thiếp

визитная карточка

công nghệ thông tin

ИТ

nhân sự

отдел кадров

bộ phận pháp lý

юридический отдел

kế toán

учет

tiếp thị

маркетинг

bán hàng

продажи

đồng nghiệp

коллега

người sử dụng lao động

работодатель

nhân viên
người

наемный рабочий

chú thích

заметка

thuyết trình

презентация

bìa cứng

con dấu cao su

máy chiếu

папка

штамп

проектор

bưu kiện

con tem

phong bì

посылка

почтовая марка

конверт

trình duyệt

đầu tư

sàn giao dịch chứng khoán

браузер

инвестиция

фондовая биржа

tiền giấy

tiền xu

tiền lãi

банкнота

монета

процент

khoản vay

số tài khoản

tài khoản ngân hàng

заем

номер счёта

банковский счёт

Устройства

điện thoại

телефон

bộ tivi

телевизор

máy ảnh

камера

đài radio

радио

quạt

вентилятор

máy điều hòa

кондиционер

máy pha cà phê

кофеварка

máy nướng bánh mì

тостер

máy hút bụi

пылесос

máy sấy tóc

фен

ấm đun nước

чайник

máy rửa chén

посудомоечная машина

bếp điện

lò nướng

lò vi sóng

плита

духовка

микроволновая печь

tủ lạnh

máy giặt

điều khiển từ xa

холодильник

стиральная машина

дистанционное управление

tai nghe

chuột

bàn phím

наушник

мышь

клавиатура

ổ cứng

thanh USB

máy quét

жесткий диск

флешка

сканер

máy in

принтер

màn hình

экран

máy tính xách tay

ноутбук

rô bốt

робот

loa

громкоговоритель

